| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 107/2019/DS-ST
Ngày 30 - 8 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ngô Giang Nam

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiển

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 237/2019/TLST–DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần tập đoàn Hoa Sen.

Địa chỉ trụ sở: Số 9, đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Quốc T ; chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn.

Ông Phạm Tấn L p là người đại diện theo ủy quyền của ông T theo ủy (Văn bản ủy quyền ngày 19/6/2019).

Cứ trú tại: Số 800, tổ 29, ấp Hòa Phúc, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Quách Thị N , sinh năm 1986

Cứ trú tại: Khóm 2, thị trấn Đ, huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2019 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Phạm Tấn L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 22/3/2018, Chi nhánh Công ty Hoa Sen tại Đầm Dơi – Cà Mau (Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi) và bà Quách Thị N (chủ cửa hàng vật liệu N T ) có ký hợp đồng nguyên tắc số 09/2018-2019/HĐNT. Theo hợp đồng nguyên tắc, Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi bán cho bà N các sản phẩm: Tôn, thép dày, ống thép nhãn hiệu Hoa Sen. Từ ngày 06/6/2018 đến ngày 10/9/2018, Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi đã giao cho bà N tổng giá trị hàng hóa là 76.625.006 đồng. Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi cũng đã xuất đủ hóa đơn chứng từ cho bà N.

Đến ngày 20/9/2018 Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi và bà N có ký biên bản đối chiếu công nợ, xác nhận bà N còn nợ số tiền 72.773.813 đồng. Ngày 23/9/2018 bà Niềm trả 1.000.000 đồng, số nợ còn lại 71.773.813 đồng. Sau thời gian ngày 23/9/2018 đến nay, bà N không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi, Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi đã cử người thực hiện các biện pháp nghiệp vụ thu hồi nợ, mong muốn bà N hợp tác để giải quyết nhưng bà Niềm trốn tránh trách nhiệm, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Hành vi cố ý không thực hiện nghĩa vụ thành toán nợ của bà N đã ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử, buôc bà Quách Thị N trả số tiền là 82.431.732 đồng. Trong đó tiền gốc là 71.773.813 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 5.714.905 đồng và tiễn lãi suất từ ngày 23/9/2018 đến ngày 31/5/2019 là 4.916.014 đồng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen buộc bà Quách Thị N phải trả số tiền gốc, phạt chậm thanh toán là 82.431.732 đồng ngay khi Quyết định hoặc Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật

*Đối với bị đơn bà Quách Thị N :* Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Niềm theo quy định pháp luật, nhưng bà N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Quách Thị N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà N vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N .

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen khởi kiện yêu cầu bà Quách Thị N trả số tiền mua tôn, thép dày, ống thép nhãn hiệu Hoa Sen còn thiếu là 82.431.732 đồng. Do đó, quan hệ

pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen khởi kiện yêu cầu bà Quách Thị N trả số tiền mua tôn, thép dày, ống thép nhãn hiệu Hoa Sen còn thiếu 82.431.732 đồng. Trong đó tiền gốc là 71.773.813 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 5.714.905 đồng và tiễn lãi suất từ ngày 23/9/2018 đến ngày 31/5/2019 là 4.916.014 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, theo hợp đồng nguyên tắc số 09/2018-2019/HĐNT, giữa Chi nhánh Công ty Hoa Sen tại Đầm Dơi với bà Quách Thị N ký kết, có nội dung Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi bán cho bà N các sản phẩm: Tôn, thép dày, ống thép nhãn hiệu Hoa Sen. Hợp đồng nguyên tắc này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức theo các Điều 385, Điều 401, Điều 402 Bộ luật dân sự, nên có hiệu lực đối với các bên tham gia. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong qúa trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 06/6/2018 đến ngày 10/9/2018, Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi đã giao cho bà N tổng giá trị hàng hóa là 76.625.006 đồng. Đến ngày 20/9/2018 Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi và bà N có ký biên bản đối chiếu công nợ, xác nhận bà N còn nợ số tiền 72.773.813 đồng. Ngày 23/9/2018 bà N trả 1.000.000 đồng, số nợ còn lại 71.773.813 đồng. Kể từ ngày 23/9/2019 đến nay, bà N không thanh toán cho Chi nhánh Hoa Sen Đầm Dơi, nên bà Niềm đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: *"...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đượng sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."*. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N , nhưng bà N không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen nên bà N phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

[4] Xét yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đối với việc phạt chậm thanh toán trên số tiền 71.773.813 đồng x 8% = 5.741.905 đồng. Hôi đồng xét xử thấy rằng, theo quy định tại điểm 418 Bộ luật dân sự quy định "…*Phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm... Mức phạt vi phạm do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác*…" cũng như, theo các bên thỏa thuận tại điểm 15.1.3 Điều 15 Hợp đồng nguyên tắc quy định: *"nếu một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc hủy bỏ đơn hàng trái quy định thì bên đó phải chịu phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm..."*. Viên dẫn theo quy theo điều khoản trên, do bà N đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng nên bà phải chịu phạt vi phạm trên số nợ theo quy định. Do đó, yêu cầu phạt chậm thanh toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen là phù hợp theo quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đối với việc việc tính lãi từ ngày 23/9/2018 đến ngày 30/8/2019 là: 71.773.813 đồng x 10%/365ngày x 250 ngày = 9.916.014 đồng. Hôi đồng xét xử thấy rằng, theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định: *"Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của bộ luật này…"*. Viên dẫn theo quy theo quy định trên, do bà N không trả nợ đúng hạn nên bà phải trả lãi suất trên số nợ theo quy định. Do đó, yêu cầu tính lãi của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen là phù hợp theo quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen buộc bà Quách Thị N có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen số gốc là 71.773.813 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 5.714.905 đồng và tiễn lãi suất từ ngày 23/9/2018 đến ngày 31/5/2019 là 4.916.014 đồng, tổng cộng là 82.431.732 đồng.

[6] Đối với yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen về việc buộc bà Quách Thị N phải thanh toán ngay khi Quyết định hoặc Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, việc yêu cầu thi hành án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà N phải chịu số tiền là 4.121.600 đồng. (82.431.732 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, khoản 3 Điều 440, Điều 418, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

1. Buộc bà Quách Thị N  trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen gồm các khoản sau:

Tổng số tiền là 82.431.732 đồng. Trong đó tiền gốc là 71.773.813 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 5.714.905 đồng và tiễn lãi suất từ ngày 23/9/2018 đến ngày 31/5/2019 là 4.916.014 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen 2.061.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi mốt ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0009509 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

2.2. Bà Quách Thị N  phải chịu 4.121.600 đồng (bốn triệu một trăm hai mười mốt ngàn sáu trăm đồng) bà Niềm chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hà** **Nguyễn Văn Hiển** **Ngô Giang Nam**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Giang Nam**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 30 tháng 8 năm 2019.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Bà Phạm Thị Hà và ông Nguyễn Văn Hiển

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 237/2019/TLST–DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần tập đoàn Hoa Sen.

- *Bị đơn*: Bà Quách Thị Niềm, sinh năm 1986

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

**Về căn cứ và áp dụng điều luật**:

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 418 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

**Về quan điểm xét xử**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Buộc bà Quách Thị Niềm trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen số tiền đến ngày 31/5/2019 gồm các khoản sau:

Tổng số tiền là 82.431.732 đồng. Trong đó tiền gốc là 71.773.813 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 5.714.905 đồng và tiễn lãi suất từ ngày 23/9/2018 đến ngày 31/5/2019 là 4.916.014 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

**Về các vấn đề khác**:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen 2.061.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi mốt ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0009509 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Quách Thị Niềm phải chịu 4.121.600 đồng (bốn triệu một trăm hai mười mốt ngàn sáu trăm đồng) bà Niềm chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 30 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hà** **Nguyễn Văn Hiển** **Ngô Giang Nam**